

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST  
Ngày: 25/10/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông An Văn Khoái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lý.

Ông Triệu Duy Tỏi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị U**, sinh năm 1952; ĐKKHKT tại: Thôn AN, xã TC, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tiến Q và bà Phạm Thị B (Đều đã chết); Có chồng là Bùi Hữu T (Đã chết); Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Bản án số 157/2000/HSST ngày 05/10/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thị U 48 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 15/6/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương; Ngày 10/7/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp Bảo lãnh.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo U:** Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương:

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Phạm Quốc Kh**, sinh năm: 1952

Địa chỉ: Thôn Gia Bùi, xã Gia Kh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

+ Chị **Vũ Thị P**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Di Linh, xã Hoàng Hanh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Chị **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn PM, xã TC, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phU ngày 12/6/2019, Nguyễn Thị U đang ở tầng một của nhà nghỉ HH do mình làm chủ, trông coi và quản lý tại thôn AN, xã TC thì Phạm Quốc Kh, sinh năm 1952 ở thôn Gia Bùi, xã Gia Kh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đi taxi đến, sau đó có đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 ở thôn Hoàng Tranh, xã Minh Hoàng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đi bộ đến. Khi đến nhà nghỉ, C gặp U ở quầy lễ tân và thỏa thuận với U gọi 01 gái bán dâm để bán dâm cho C với giá 250.000 đồng/1 lần. Kh thấy vậy cũng bảo U gọi 01 gái bán dâm để bán dâm cho mình. U đồng ý và dẫn C vào phòng 201, Kh vào phòng 202. Sau đó U xuống tầng 1 sử dụng số điện thoại của mình là 0385536612 gọi vào số thuê bao 0352981781 của Vũ Thị P, sinh năm 1992 ở thôn Di Linh, xã Hoàng Hanh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; Gọi vào số thuê bao 0385709945 của Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1964 ở thôn PM, xã TC, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đến bán dâm, P và Ch đồng ý. Khi U đi lên tầng 2, C đi ra trước cửa phòng 202 đưa cho U 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng để mua dâm, thấy vậy Kh cũng đưa cho U số tiền 500.000 đồng để mua dâm. U cầm tiền và nói tý trả lại rồi đi xuống tầng 1. Khoảng 15 phU sau P và Ch đến nhà nghỉ HH gặp U, các bên thỏa thuận sau khi bán dâm xong U sẽ trả cho mỗi người 120.000 đồng. U dẫn P lên phòng 202 để quan hệ tình dục với Kh, dẫn Ch vào phòng 201 để quan hệ tình dục với C. Đến khoảng 08 giờ 30 phU cùng ngày, khi Ch và C đang quan hệ tình dục tại phòng 201, Kh và P quan hệ tình dục ở phòng 202 thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên người U số tiền 500.000 đồng; Thu tại phòng 201: 01 áo lót nữ màu trắng, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 quần lót nam tối màu, 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen bên trong có gắn thẻ sim số 0385709945; Thu tại phòng 202: 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã sử dụng, 01 áo lót nữ màu đỏ, 01 quần lót nữ màu đen, 01 điện thoại Mobell màu vàng bên trong có gắn thẻ sim số 0352981781 và 0961927728, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị P.

Khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ HH thu giữ: 01 quyển vở có kích thước (17x24)cm màu xanh, có ghi các chữ và số tự nhiên trên mặt bàn tại sảnh tầng 1

của nhà nghỉ HH, 26 chiếc bao cao su màu vàng có dòng chữ Romax và 219 chiếc bao cao su màu cam-trắng ghi dòng chữ Condom, tại gầm cầu thang tầng 1 của nhà nghỉ HH.

Tại bản Cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố Nguyễn Thị U về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Thị U khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị U từ **45 - 50** tháng tù, được trừ đi 29 ngày tạm giam, tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- *Hình phạt bổ sung*: Xử phạt bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0385709945; 01 thẻ sim số 0352981781; 01 áo lót nữ màu trắng; 01 quần lót nữ màu hồng; 01 quần lót nam tối màu; 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã sử dụng; 01 áo lót nữ màu đỏ; 01 quần lót nữ màu đen (Đều đã qua sử dụng); 26 chiếc bao cao su màu vàng có dòng chữ Romax và 219 chiếc bao cao su màu cam-trắng ghi dòng chữ Condom; 01 quyển vở có kích thước (17x24)cm màu xanh, có ghi các chữ và số tự nhiên.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen của Nguyễn Thị Ch, 01 điện thoại Mobell màu vàng của Vũ Thị P.

+ Trả lại 01 thẻ sim số 0961927728 cho chị Vũ Thị P.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị U được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo U, ông Phạm Văn Điều xác định bị cáo đã phạm tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội có công với cách mạng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, chồng bị cáo là thương binh hạng 4/4 quy định tại các điểm s, x, h khoản 1 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tiền tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, tại nhà nghỉ HH ở thôn AN, xã TC, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Thị U đang có hành vi chứa 02 đôi nam nữ mua bán dâm là Phạm Quốc Kh và Vũ Thị P tại phòng 202; Đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị Ch tại phòng 201 của nhà nghỉ HH do mình làm chủ và trực tiếp quản lý thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến nền văn hóa, lối ông văn minh, lành mạnh đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều bệnh truyền nhiễm, trong đó có bệnh HIV/AIDS. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là vụ lợi, bị cáo núp dưới danh nghĩa kinh doanh nhà nghỉ để làm nơi cho 02 đôi nam nữ mua bán dâm, hai đôi mua bán dâm này độc lập, không quen biết cùng thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà bị cáo U trong một khoảng gian. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có chồng là thương binh loại A - thương tật hạng 1/8, bản thân bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hiện tại bị cáo đã cao tuổi, đang bị mắc bệnh tiểu đường tuýp 2 thường xuyên phải đi bệnh viện chữa trị và uống thuốc hàng ngày. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người bào chữa đề nghị cho bị cáo U được hưởng “gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là tội phạm có cấu thành hình thức, thiệt hại là xâm phạm đến trật tự công cộng không phải vật chất, tinh thần nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo U.

Bị cáo có nhân thân không tốt năm 2000 Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 48 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Nay lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục giúp bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để nâng cao mục đích đấu tranh và phòng ngừa tội phạm cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xét thấy mức phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) áp dụng với bị cáo là phù hợp.

- Đối với hành vi mua bán dâm của Phạm Quốc Kh, Nguyễn Thị Ch, Vũ Thị P, Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với đối tượng mua dâm là Nguyễn Văn C, quá trình làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra, đối tượng đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn, cơ quan điều tra đã xác minh tại nơi cư trú của C xác định không có người tên là Nguyễn Văn C có lý lịch như đã khai báo nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo U còn cầm của Nguyễn Văn C và Phạm Quốc Kh, quá trình điều tra C và Kh đều xác định không nhận lại và cho bị cáo nên không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 thẻ sim số 0385709945 của Ch; 01 thẻ sim số 0352981781 của P là những số thuê bao bị cáo U gọi cho Ch và P đến thực hiện hành vi bán dâm; 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã sử dụng là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 01 áo lót nữ màu trắng, 01 quần lót nữ màu hồng, 01 quần lót nam tối màu, 01 áo lót nữ màu đỏ; 01 quần lót nữ màu đen (Đều đã qua sử dụng) của Nguyễn Thị Ch, Vũ Thị P, Nguyễn Văn C; 26 chiếc bao cao su màu vàng có dòng chữ Romax và 219 chiếc bao cao su màu cam-trắng ghi dòng chữ Condom (Đều chưa qua sử dụng); 01 quyển vở có kích thước (17x24)cm màu xanh, có ghi các chữ và số tự nhiên của bị cáo Nguyễn Thị U. Quá trình điều tra, Ch, P, C và bị cáo U không đề nghị xin lại, xét các vật chứng, đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen của Nguyễn Thị Ch, 01 điện thoại Mobell màu vàng của Vũ Thị P là phương tiện sử dụng vào việc liên lạc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Đối 01 thẻ sim số 0961927728 không liên quan tới việc phạm tội nên trả lại cho chị Vũ Thị P.

[7] Về án phí: Xét bị cáo là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị U** phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 48 tháng tù, được trừ đi 29 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/6/2019 -10/7/2019) bị cáo còn phải chấp hành 47 tháng tháng 01 ngày, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

**4. Về xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0385709945; 01 thẻ sim số 0352981781; 01 áo lót nữ màu trắng; 01 quần lót nữ màu hồng; 01 quần lót nam tối màu; 01 bao cao su và 01 vỏ bao cao su đã sử dụng; 01 áo lót nữ màu đỏ; 01 quần lót nữ màu đen (*Đều đã qua sử dụng*); 26 chiếc bao cao su màu vàng có dòng chữ Romax và 219 chiếc bao cao su màu cam-trắng ghi dòng chữ Condom (Chưa qua sử dụng); 01 quyển vở có kích thước (17x24)cm màu xanh, có ghi các chữ và số tự nhiên.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen của Nguyễn Thị Ch, 01 điện thoại Mobell màu vàng của Vũ Thị P.

+ Trả lại 01 thẻ sim số 0961927728 cho chị Vũ Thị P.

*(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).*

**4. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị U được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**An Văn Khoái**